

Bản án số: 21/2020/HS-PT
Ngày: 04/6 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 2 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn Công do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo: **Lê Văn C** (tên gọi khác: Công Ngỗng), sinh năm 1980, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Phú Phong, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1951; có vợ Lê Thị N, sinh năm 1980; có 03 con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn Phú Mỹ, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Nguyễn Hương Quê – Luật sư Văn phòng luật sư Phúc Luật, Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, Lê Văn C điều khiển xe kéo rơ móc chở dụng cụ về gần đến tiệm cửa sắt của mình ở Phú Mỹ, Hòa Đồng thì bị Trần Văn T (đã sử dụng rượu bia từ trước) chặn xe thách thức đánh C nhưng sau đó T bỏ đi. Sau khi C cất dụng cụ xong thì có dấu sẵn một con dao vào túi quần để đánh lại nếu bị T đánh. Khi C vừa lên xe để về nhà thì T tiếp tục đến đòi đánh C, T dùng tay bóp cổ C thì được Lê Văn T can ngăn. C bước xuống xe nhưng T lại tiếp tục xông vào đánh C nên C lấy con dao trong túi quần đâm một nhát làm rách da vùng bụng của T. Sau đó, T ôm bụng tiếp tục xông vào thì C tiếp tục đâm nhiều nhát làm rách da mặt, ngực, vai của T. T bỏ chạy thì C đuổi theo được một đoạn thì T dừng lại, C thấy T chảy nhiều máu nên không đánh nữa mà đến Công an xã đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/TgT ngày 08/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: Trần Văn T bị thương tích 16% do vật có cạnh sắc gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa đã tuyên bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt: Lê Văn C01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Văn T 10.075.670 đồng. Bị cáo đã nộp bồi thường 10.000.000 đồng (biên lai thu tiền số AA/2010/05793 ngày 02/12/2019) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa nên còn phải tiếp tục bồi thường 75.670 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2020, bị hại Trần Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh, xử lý bị cáo Lê Văn C về tội giết người và yêu cầu tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị HĐXX chuyển tội danh, xử lý bị cáo về tội giết người và tăng mức bồi thường dân sự.

Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, ông Nguyễn Hương Quê trình bày: Hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội giết người vì bị cáo dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, cường độ tấn công quyết liệt nên đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với bị cáo Lê Văn Công về tội giết người. Nếu không được HĐXX chấp nhận thì đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng mức bồi thường dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt áp dụng. Chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 14.845.670đ về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu chuyển tội danh xử lý bị cáo về tội giết người, HĐXX thấy:

[1.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn C tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, hung khí dùng vào việc phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/7/2019 tại thôn Phú Mỹ, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên bị cáo Lê Văn C đã có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào người gây thương tích cho bị hại Trần Văn T, theo bệnh án của bị hại có tại hồ sơ vụ án thì vị trí các vết thương trên cơ thể của bị hại cụ thể như sau: 01 vết thương vùng thượng vị dài 10cm, 01 vết thương vai phải dài 2,5cm, 01 vết thương ngực trái dài 2cm, 01 vết thương hình vòng cung vùng mặt má phải dài trên 10cm, 01 vết thương cung mày phải kích thước (03x0,5)cm. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/TgT ngày 08/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: Trần Văn T bị thương tích 16% do vật có cạnh sắc gây ra với tỉ lệ cụ thể như sau: Sẹo cung mày phải 0.5%, sẹo vai

phải 01%, sẹo vùng ngực trái 0.5%, sẹo vết thương vùng vạ 01%; vết thương vùng mặt có ảnh hưởng đến thẩm mỹ 13%.

[1.2] Sau khi đâm bị hại, bị cáo có đuôi theo bị hại nhưng khi bị hại dừng lại và thấy bị hại bị chảy máu thì bị cáo không tiếp tục tấn công bị hại mà đến cơ quan Công an để đầu thú. Tại thời điểm đó bị cáo có đủ thời gian, điều kiện, hoàn cảnh để thực hiện hành vi giết người nếu có ý định đó nhưng bị cáo không thực hiện. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của người bị hại Trần Văn T. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh đã áp dụng đối với bị cáo. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tình thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi phạm tội đã đến Công an xã Hòa Đồng đầu thú quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Trần Văn T về tăng mức bồi thường dân sự, HĐXX thấy: Sau khi xem xét hóa đơn, chứng từ điều trị của người bị hại có tại hồ sơ vụ án, thương tích của người bị hại, căn cứ vào các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét chấp nhận các khoản sau: Chi phí điều trị thương tích 1.495.670 đồng; Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị thương tích 5.600.000 đồng (2 người x 7 ngày x 400.000 đồng/người/ ngày); tiền khám chấn thương 120.000 đồng; Tiền xe đi cấp cứu từ Phú Thứ đến bệnh viện tỉnh Phú Yên và tiền xe từ bệnh viện về nhà 380.000 đồng; tiền bồi dưỡng trong thời gian nằm viện và sau khi xuất viện 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 08 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ/tháng = 11.920.000đ. Tổng cộng các khoản là 21.515.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước 10.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 11.515.000 đồng.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại, nên án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu được tính lại cho phù hợp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại – Sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt:

- Bị cáo Lê Văn C – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn C phải bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền 21.515.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo đã nộp bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2010/05793 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa nên còn phải tiếp tục bồi thường 11.515.000 đồng (Mười một triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng).

Bị hại Trần Văn T được nhận số tiền 10.000.000đ bị cáo Lê Văn C đã nộp bồi thường trước (do Nguyễn Quốc C – Công an huyện Tây Hòa nộp thay) tại biên lai thu tiền số AA/2010/05793 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành.

Về án phí: Áp dụng Điều 26; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn C phải chịu 575.700 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Tây Hòa(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện Tây Hòa(2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- P.KTNV (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hùng